SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh; Thời gian ký: 17/07/2023 16:04:59 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2023/NQ-HĐND	*Long An, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01tháng 9 năm 2021 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về việc Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 1783/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 619/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 3 như sau:

" 4. Đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh: Định mức chi hoạt động thường xuyên tính theo biên chế có mặt (đảm bảo không vượt số biên chế được giao) bao gồm quỹ tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo tỷ lệ lương 75% và hoạt động 25%. Riêng đối với Quỹ tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng theo lương của từng cơ quan, đơn vị; hàng năm, cơ quan tài chính sẽ phối hợp với các đơn vị xác định tổng kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán của từng đơn vị."

2. Bãi bỏ tiết (iii), điểm b, Khoản 1, Điều 4.

3. Bổ sung điểm đ Khoản 1, Điều 4 như sau:

"đ) Khoán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên lái xe và làm công việc thừa hành, phục vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ nội bộ của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể. Căn cứ mức khoán tối đa tại quy định này và định mức chi thường xuyên được phân bổ hàng năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định số lượng hợp đồng làm công việc thừa hành, phục vụ đảm bảo phục vụ nhiệm vụ cơ quan, cụ thể:

- Khoán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên lái xe theo số lượng có mặt thực tế không vượt quá số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.

- Khoán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên bảo vệ theo số lượng có mặt thực tế, tối đa không quá 02 hợp đồng: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.

- Khoán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên phục vụ, tạp vụ theo số lượng có mặt thực tế, tối đa không quá 02 hợp đồng: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.

- Khoán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên lễ tân, phục vụ, bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo số lượng có mặt thực tế trong phạm vi đề án vị trí việc làm được phê duyệt: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm."

4. Bổ sung điểm e Khoản 1, Điều 4 như sau:

" e) Các hội đặc thù: thực hiện hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao và các quy định sau đối với các hội đặc thù được giao biên chế (Liên Minh hợp tác xã, Hội Chữ thập đỏ, Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị):

- Phân bổ quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp trên cơ sở số biên chế thực tế có mặt (không vượt số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao) và phân bổ kinh phí nâng bậc lương hàng năm bằng 3% tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp.

- Phân bổ chi hoạt động: 39 triệu đồng/người/năm trên số lượng biên chế thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng dự toán (không vượt số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao)."

5. Bổ sung nội dung vào điểm a, Khoản 2, Điều 4 như sau:

"- Trên cơ sở tổng số chi hoạt động 19% được phân bổ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn phân bổ lại cho các cơ sở giáo dục trên cơ sở số lượng cán bộ, viên chức, số lớp, số học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc cấp quản lý để đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập."

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Khoản 3, Điều 4 như sau:

"c) Đối với các đơn vị sự nghiệp đào tạo và dạy nghề khác: thực hiện theo cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và yêu cầu đặt hàng, giao nhiệm của địa phương, cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí.

- Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động chi thường xuyên gồm phân bổ quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp trên cơ sở biên chế, số lượng người làm việc thực tế (không vượt số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao); kinh phí nâng bậc lương hàng năm bằng 3% quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp.

- Định mức phân bổ chi hoạt động của các đơn vị được ngân sách hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên tính trên số lượng người làm việc thực hiện thực tế tại thời điểm xây dựng dự toán (không vượt quá số lượng người được cấp có thẩm quyền phê duyệt): định mức 35 triệu đồng/người/năm."

7. Bổ sung nội dung thứ 5 vào điểm a Khoản 4, Điều 4 như sau:

"Định mức phân bổ chi hoạt động của các đơn vị được ngân sách hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên tính trên số lượng người làm việc thực hiện thực tế tại thời điểm xây dựng dự toán (không vượt quá số lượng người được cấp có thẩm

quyền phê duyệt): định mức 35 triệu đồng/người/năm. Riêng trung tâm y tế: định mức 33 triệu đồng/người/năm."

8. Bãi bỏ điểm đ Khoản 5, Điều 4.

9. Bổ sung thêm 01 Điều ngay sau Điều 4, tên là Điều 4a, như sau:

"Điều 4a: Kinh phí đặc thù và kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên được bố trí trong định mức chi thường xuyên và nguồn thu (nếu có) của đơn vị.

2. Kinh phí hợp đồng lao động đặc thù tại các đơn vị như: Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng sen, Đoàn nghệ thuật Cải Lương, Bảo tàng -Thư viện, Trung tâm Huấn luyện Thi đấu thể thao, các đơn vị hoạt động lĩnh vực đảm bảo xã hội của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Quỹ tiền lương, tiền công: gồm tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo số hợp đồng thực tế có mặt trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định mức phân bổ chi hoạt động 18,5 triệu đồng/người/năm theo số hợp đồng thực tế có mặt trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên:

- Quỹ tiền lương, tiền công: gồm tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo số hợp đồng thực tế, không vượt tổng số hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Định mức phân bổ chi hoạt động: 18,5 triệu đồng/người/năm theo số hợp đồng thực tế có mặt không vượt tổng số hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt."

10. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 4, Điều 5 như sau:

"d) Đối với các Hội (bao gồm các hội đặc thù): thực hiện hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao và các quy định sau đối với các hội đặc thù được giao biên chế (Hội Chữ thập đỏ):

- Phân bổ quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp trên cơ sở số biên chế thực tế có mặt (không vượt số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao) và phân bổ kinh phí nâng bậc lương hàng năm bằng 3% tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp.

- Phân bổ chi hoạt động: 33 triệu đồng/người/năm trên số lượng biên chế thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng dự toán (không vượt số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao)."

11. Bổ sung nội dung vào Điều 7 như sau:

"Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó."

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 11 (kỳ họp lệ giữa năm 2023) thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT) (13)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Nguyễn Văn Được